

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **607/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 28 tháng 08 năm 2024

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Hoài Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lan Ka**

Ông Đặng Duy Hải

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Phương** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa: Bà **Đào Linh Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 481/TLST- HNGĐ ngày 11/07/2024 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 319/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 12 tháng 08 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Hoàng Y**, sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: Pxxxx-D8-Tập thể C, phường C, quận B, thành phố Hà Nội. Hiện ở: phòng 5xx nhà K ngõ 319 T, phường H, quận M, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh **Dương Trung K**, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: PxxxxD8-Tập thể C, phường C, quận B, thành phố Hà Nội. Anh K hiện đang chấp hành án trại tổ 18, phân trại số 2, Trại giam Thanh Lâm - Thanh Hóa.

(Xin vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 07 năm 2022, tại bản tự khai, tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, chị Đỗ Hoàng Y trình bày:

Chị và anh Dương Trung K tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 26/8/2013 tại Ủy ban nhân dân phường C, quận B, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh K ham chơi dẫn đến vi phạm pháp luật. Tháng 11 năm 2021 anh K bị Tòa án nhân dân quận H kết án 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hiện

nay anh K đang chấp hành án trại tổ 18, phân trại số 2, Trại giam Thanh Lâm - Thanh Hóa.

Quá trình chung sống, trước đây do anh K thường xuyên vắng mặt không ở nhà do mải chơi, đua đòi bạn bè, nhiều lần chị có nói chuyện với anh K nhưng anh không thay đổi. Chị và anh K không cãi nhau nhưng không ai nói chuyện với ai, anh K không có trách nhiệm với mẹ con chị. Sau khi anh K bị bắt 1 tháng thì chị về nhà mẹ đẻ ở tại phòng 5xx nhà K ngõ 319 T, phường H, quận M, thành phố Hà Nội cho tới nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh K. Đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử cho chị được ly hôn với anh K để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có 01 người con chung là cháu Dương Đỗ Hoàng L, sinh ngày 22/12/2013. Khi ly hôn chị Y có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: Anh chị không cho ai vay nợ và vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn anh Dương Trung K trình bày:**

Anh và chị Đỗ Hoàng Y tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường C, quận B, thành phố Hà Nội. Anh chị kết hôn trên tinh thần tự nguyện, trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau và cưới hỏi theo phong tục tập quán ở địa phương, được pháp luật và gia đình công nhận. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại nhà bố mẹ chồng tại Pxxxx-D8-Tập thể C, phường C, quận B, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn gì cho đến ngày 23/01/2021 anh bị Tòa án nhân dân quận H xử phạt 09 năm tù giam. Hiện nay anh đang chấp hành án trại tổ 18, phân trại số 2, Trại giam Thanh Lâm - Thanh Hóa. Chị Đỗ Hoàng Y xin ly hôn anh đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt không cần hòa giải.

Về con chung: Anh chị có 01 người con chung là cháu Dương Đỗ Hoàng L, sinh ngày 22/12/2013. Hiện cháu đang ở với chị Y. Do bản thân anh đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Thanh Lâm nên không có điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc cháu nên anh đồng ý để chị Y chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Anh K trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: Anh K trình bày không cho ai vay nợ và vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn - chị Đỗ Hoàng Y giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Trung K vì tình cảm vợ chồng không

còn, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu. Chị xin nuôi con chung là cháu Dương Đỗ Hoàng L, sinh ngày 22/12/2013 và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nhà đất ở chung và vay nợ; Anh chị không có tài sản chung và không cho ai vay nợ và vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hòa giải, thu thập chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: từ khi thụ lý vụ án đến khi phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã thực hiện các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

* Ý kiến của đại diện viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã xác định đúng thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của người tham gia tố tụng theo Điều 28, 39, 40 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Đối với đương sự, Nguyên đơn và bị đơn đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình qui định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Điều 234 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 4; khoản 1 Điều 28; khoản 2 Điều 42; Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; 63; khoản 4 Điều 70; khoản 1 Điều 71; khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015 để xem xét: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Hoàng Y. Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Đỗ Hoàng Y và anh Dương Trung K. Giao con chung của anh chị là cháu Dương Đỗ Hoàng L, sinh ngày 22/12/2013 cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 8/2024 cho đến khi cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Chị Y không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Anh K có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Về tài sản, nhà ở và nợ chung: Chị Y và anh K xác định không có, không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tuyên nguyên đơn chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn - anh Dương Trung K, sinh năm 1984; có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ Pxxxx-D8-Tập thể C, phường C, quận B, Thành phố Hà Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Ba Đình thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình về “tranh chấp ly hôn” là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn - anh Dương Trung K xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Dương Trung K.

Quá trình giải quyết vụ án, trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn - anh Dương Trung K không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Xét chị Đỗ Hoàng Y và anh Dương Trung K tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 8 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường C, quận B, thành phố Hà Nội (theo giấy chứng nhận kết hôn số 141/2013 quyển số 02/2012), đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị Đỗ Hoàng Y xin ly hôn anh Dương Trung K vì cho rằng trong quá trình chung sống nguyên nhân do anh K ham chơi dẫn đến vi phạm pháp luật. Tháng 11 năm 2021 anh K bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy nên chị đã đưa con về nhà mẹ đẻ ở. Anh chị sống ly thân từ đó đến nay, chị xác định không còn tình cảm với anh K, cuộc sống chung không hạnh phúc nên khó hòa giải để đoàn tụ vợ chồng. Quá trình giải quyết tại Tòa án, anh K xin vắng mặt và có ý kiến đồng ý ly hôn với chị Y.

Xét thấy, quan hệ vợ chồng cần sự yêu thương, chia sẻ, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau giữa vợ và chồng như quy định theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có “nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình” và “vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc...”.

Nhận thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Đỗ Hoàng Y và anh Dương Trung K đã căng thẳng, vợ chồng đã sống ly thân. Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống chung của vợ chồng chị Y anh K không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài nên anh K đã thống nhất ly hôn với chị Y. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 19; Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Y đối với anh Dương Trung K. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Hoàng Y và anh Dương Trung K.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 người con chung là cháu Dương Đỗ Hoàng L, sinh ngày 22/12/2013. Khi ly hôn chị Y có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu

anh K cấp dưỡng nuôi con. Anh K đồng ý để chị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy, chị Y có đủ điều kiện kinh tế và điều kiện về nơi ở để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Nguyên vọng của chị Y là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyên vọng của cháu Dương Đỗ Hoàng L, không làm ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của con chung nên được chấp nhận. Vì vậy, cần giao cháu Dương Đỗ Hoàng L cho chị Đỗ Hoàng Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ tháng 8/2024 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Dương Trung K có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Chị Y và anh K trình bày vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vay nợ chung: Chị Y và anh K trình bày vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Đỗ Hoàng Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Y và anh K có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện viện Kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đối với việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 19, 51, 55, 56, 58, 59, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 5, 6 Nghị quyết 04/2017/NQ – HĐTP ngày 5/5/2017 hướng dẫn quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Đỗ Hoàng Y đối với anh Dương Trung K

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Đỗ Hoàng Y** và anh **Dương Trung K**.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là: cháu Dương Đỗ Hoàng L, sinh ngày 22/12/2013. Giao con chung cho chị Đỗ Hoàng Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục kể từ tháng 8/2024 cho đến khi cháu L trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Dương Trung K có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Chị Y anh K trình bày vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vay nợ chung: Chị Y anh K trình bày vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Đỗ Hoàng Y phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị Y đã nộp theo Biên lai thu số 0030317 ngày 10/07/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Hoàng Y có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Dương Trung K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Phương